

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025
và một số phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Thanh Tùng.

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 03/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã tổ chức Kỳ họp thứ Tư - HĐND xã Thanh Tùng khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2025 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Về ban hành các văn bản triển khai, thực hiện công tác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Trên cơ sở Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2024 tại Quyết định số 1764/QĐ-TTg, Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc Hội về đẩy mạnh việc thực hiện Chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng đã ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2025. Trong đó, đề ra các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm và một số chỉ tiêu để thực hiện THTK, CLP trên địa bàn xã trong năm 2025, như sau:

1.1. Mục tiêu

Thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả, các giải pháp hữu hiệu trong công tác THTK, CLP trong các lĩnh vực, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, gia tăng nguồn lực chăm lo cho Nhân dân, làm giàu cho đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1.2 Một số tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Chương trình THTK, CLP

1.2.1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật

Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

- Hoàn thành công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Tiếp nhận, bàn giao tài sản theo quy định sau sáp nhập; quản lý và sử dụng tài sản công đúng mục đích, không để lãng phí tài sản.

1.2.2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

- Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phấn đấu tăng cao hơn nữa tỷ lệ chi đầu tư phát triển; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 *(loại trừ các khoản chi lương, có tính chất tiền lương, chi cho con người, các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm và phân tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Trung ương)* để dành nguồn cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của từng cơ quan, đơn vị.

1.2.3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Không để phát sinh nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí.

- Đánh giá kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030.

1.2.4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021, Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022.

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch để bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường; bổ sung các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên nước.

- Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án (nếu có) có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư để sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với trường tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

- Hoàn thành Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện, làm giàu, làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã đúng theo kế hoạch đề ra với 6.109 hộ đạt 100%.

1.2.5. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Trọng tâm là sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Kế hoạch của cấp trên. Quán triệt nội dung định hướng kế hoạch, tiến độ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo đúng yêu cầu, tiến độ của cấp trên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Triển khai kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp. Đến nay đã hoàn thành công tác sắp xếp và đi vào hoạt động ổn định.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt các văn bản: Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP năm 2025.

Qua đó, ý thức của cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân đã được nâng cao hơn về THTK, CLP, góp phần nâng cao đời sống, kinh tế; việc sử dụng vốn và tài sản nhà nước trên địa bàn xã ngày càng hiệu quả,... Công tác tuyên truyền đã góp phần phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm, tránh để xảy ra tình trạng thất thoát vốn và tài sản nhà nước; tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình có ý thức tiết kiệm hơn nữa đặc biệt là trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền nội dung Bài viết “*Chống lãng phí*” của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm bằng các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt tăng cường thực hiện phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công, Công văn số 4634/UBND-VP ngày 19/12/2024 triển khai thực hiện Công văn số 10707/UBND-KT ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra THTK, CLP

Công tác thanh tra, kiểm tra THTK, CLP trên địa bàn xã được chú trọng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực

1.1. Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục thực hiện rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đang thực hiện trong các lĩnh vực như: quản lý, sử dụng Ngân sách nhà nước (NSNN); đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, công trình phúc lợi công cộng và tài sản công khác. Trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị cấp trên sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ không còn phù hợp với tình hình thực tế.

1.2. Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

Thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chưa thật sự cần thiết, trùng lặp, kém hiệu quả, thực hiện cắt giảm kinh phí của một số nội dung chi mục tiêu, nhiệm vụ hết giai

đoạn thực hiện hoặc đã thực hiện còn thừa để bố trí cho nội dung chi mới phát sinh; ưu tiên nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến con người và các chế độ, chính sách của cấp trên đã ban hành. Kết quả tiết kiệm theo chỉ đạo, điều hành trong năm 2025 là 1.491 triệu đồng (*tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên bao gồm dự kiến tiết kiệm 50% tăng thu ngân sách 2025*)

Từ đầu năm đến nay tiết kiệm chi các khoản cụ thể như sau:

Tiết kiệm văn phòng phẩm với số tiền là 6.200.000 đồng, so với kế hoạch năm 2025 đạt 103%.

Tiết kiệm tiền điện với số tiền 15.500.000 đồng, so với kế hoạch năm 2025 đạt 129,1%.

Tiết kiệm tiền công tác phí với số tiền 11.500.000 đồng, so với kế hoạch năm 2025 đạt 127,7%.

Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo với số tiền 14.600.000 đồng, so với kế hoạch năm 2025 đạt 112,3%.

Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, với số tiền 16.900.000 đồng, so với kế hoạch năm 2025 đạt 102%.

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo: đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định, đảm bảo tiết kiệm cho ngân sách.

Các trường hợp sử dụng NSNN khác: Năm 2025, đề ra những giải pháp tăng cường trong công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, xây dựng, quản lý, điều hành và kiểm soát thu - chi ngân sách thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công; 100% các cơ quan, đơn vị, đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định. Việc kiểm soát chi tiêu theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công của từng đơn vị đã góp phần tiết kiệm được kinh phí giao tự chủ, tạo thêm nguồn kinh phí tăng cường cho cơ sở vật chất, từng bước hiện đại hoá trang thiết bị trong quản lý, tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức. Nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Qua đó, các đơn vị đã xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên.

- Quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng số nguồn vốn là 31.234 tỷ đồng, đã giải ngân 30.549 tỷ đồng, đạt 97,8% so với kế hoạch vốn năm 2025. Trong đó:

+ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững với tổng nguồn vốn 3.300 tỷ đồng, đã giải ngân 3.289 tỷ đồng, đạt 99,6%.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 10.714 tỷ đồng, đã giải ngân 10.246 tỷ đồng, đạt 95,6%.

+ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới với tổng nguồn

vốn 17.220 tỷ đồng, đã giải ngân 17.013 tỷ đồng, đạt 98,7%.

1.3. Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

Thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc đảm bảo đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, đúng định mức, chế độ quy định. Các cơ quan, đơn vị có phương tiện đi lại đều ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện một cách có hiệu quả, đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu.

Về mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại: Hiện nay, có 01 xe ô tô công. Được UBND tỉnh thống nhất chủ trương mua sắm mới 01 xe ô tô, đã thực hiện tốt các biện pháp THPT, CLP trong việc bảo quản phương tiện đi lại, sử dụng nhiên liệu theo đúng định mức tiêu hao. Việc sử dụng các phương tiện trên đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, không sử dụng xe công vào mục đích cá nhân.

1.4. Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ; công trình phúc lợi công cộng và các tài sản công khác

Việc triển khai hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án, công trình bằng nguồn vốn đầu tư công, tổng hợp, giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công. Trong đó, xác định sự cần thiết bố trí vốn, nhu cầu giải ngân thực tế của từng dự án, làm cơ sở xem xét bố trí kinh phí thực hiện. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn được giao; báo cáo tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công định kỳ hàng tuần, hàng tháng để làm cơ sở có ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện các dự án; kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án có tiến độ giải ngân chậm hoặc không có khả năng giải ngân sang các dự án có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhằm góp phần giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đạt kết quả cao.

Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã quyết toán, các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm thời gian theo quy định. Mức vốn bố trí phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2025.

Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trên tất cả các khâu của quá trình đầu tư dự án từ khảo sát, thiết kế, thẩm định dự án, lựa chọn nhà thầu đến khâu thi công, nghiệm thu, thanh toán; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình. Chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn

đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công khi được bố trí vốn đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

Trong năm 2025 tiết kiệm đấu thầu, chỉ định thầu với số tiền 650 triệu đồng.

Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, không để phát sinh thêm và tăng cường xử lý nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Đồng thời, chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án và nghiệm thu các dự án theo quy định phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đã được giao.

- Về đầu tư công: Năm 2025 có 03 công trình nguồn vốn đầu tư công tổng vốn 2,476 tỷ đồng, đã giải ngân 2.430 tỷ đồng, đạt 98,1%.

- Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công:

UBND xã đã bố trí, sắp xếp trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo, phù hợp với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; thực hiện điều chuyển, thanh lý tài sản công đúng thẩm quyền và đúng quy định của Luật Quản lý tài sản, chỉ thanh lý những tài sản không còn giá trị sử dụng, hiệu quả sử dụng thấp, không còn phù hợp với yêu cầu thực tế.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 21/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP.

Về đất đai, trụ sở làm việc giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Các ngành, đơn vị quản lý, sử dụng tốt trụ sở làm việc được giao; thường xuyên duy tu, sửa chữa, cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc phù hợp với điều kiện công tác, đảm bảo sử dụng đúng mục đích theo chế độ, tiêu chuẩn quy định.

Công tác triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại 100/100 cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý hoàn thành. Báo cáo thông tin các đơn vị chuẩn bị cho Tổng kiểm kê tài sản năm 2026.

1.5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- *Công tác quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất:* Việc lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của các cấp trong thời gian qua đã đáp ứng được yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của xã, đưa công tác quản lý và sử dụng đất đai của xã đi vào nề nếp.

- *Công tác quản lý, khai thác quỹ đất công:* Hàng năm, xã phối hợp thực hiện công tác lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đặc biệt là việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm của xã để làm cơ sở cho việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng đất công trên địa bàn xã, kịp thời báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, tháo dỡ khó khăn trong công tác quản lý đất đai không để phát sinh thêm trường hợp lấn, chiếm sử dụng đất công không đúng mục đích.

- *Công tác quản lý tài nguyên nước*: Triển khai thực hiện văn bản cấp trên và tăng cường kiểm tra công tác khai thác, sử dụng và hành nghề khoan nước dưới đất. Hàng năm ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước. Hiện nay UBND xã đã được đầu tư xây dựng Trạm cấp nước cung cấp gần 500 hộ dân sử dụng nước sạch theo đúng quy định.

- *Công tác quản lý tài nguyên rừng*: Số lượng cây xanh trên các tuyến lộ, khu dân cư và trong các khuôn viên các cơ quan, đơn vị được trồng nhiều hơn, góp phần nâng cao mật độ cây xanh trên toàn xã. Công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh được đẩy mạnh hơn.

- Việc sử dụng năng lượng tái tạo như: Xã bố trí hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời trên các công trình: cầu, tuyến lộ. Ngoài ra, các hộ dân tự lắp đặt đèn năng lượng mặt trời để thắp sáng trong gia đình góp phần đáng kể việc tiết kiệm chi tiêu hộ gia đình trên địa bàn xã.

1.6. Trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính từ nguồn ngân sách nhà nước.

Các quỹ ngoài ngân sách gồm: Quỹ phòng, chống thiên tai; quỹ Đền ơn đáp nghĩa; quỹ vì Người nghèo được quản lý chặt chẽ đúng quy định.

1.7. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Công tác cải cách hành chính được các cấp ủy, chính quyền và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Kịp thời triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc để triển khai, thực hiện đúng theo quy định. Thường xuyên cập nhật, công khai các thủ tục hành chính mới ban hành đúng theo quy định.

Từ tháng 7 đến nay, Trung tâm phục vụ hành chính công xã Thanh Tùng đã tiếp nhận và giải quyết là 3.601 hồ sơ, giải quyết trước và đúng hạn là 3.601 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

1.8. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- Trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước; trong đơn vị sự nghiệp công lập; trong các cơ quan, tổ chức khác.

+ Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã gắn. Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức hành chính, viên chức các đơn vị sự nghiệp được giao.

+ Quản lý chặt chẽ thời giờ làm việc của công chức, viên chức và nhân viên cơ quan. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các công chức, viên chức chuyên môn sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc, không được sử dụng giờ hành chính để làm việc riêng... thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong xử lý công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân.

1.9. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan truyền thông, các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về THPTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh.

2. Phân tích, đánh giá

a) Đánh giá kết quả đạt được:

THPTK, CLP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy, theo dõi, giám sát, tổng kết, đánh giá của Hội đồng nhân dân xã và sự điều hành chủ động, linh hoạt của Ủy ban nhân dân xã trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Từ đó, các chủ trương, chính sách và giải pháp THPTK, CLP đã được triển khai thực hiện nhất quán từ cấp tỉnh đến cấp xã góp phần nâng cao công tác phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí.

Một số giải pháp tăng cường THPTK, CLP được triển khai thực hiện mang lại kết quả tích cực như: công tác tuyên truyền ngày càng nâng cao hiệu quả; thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm ngân sách nhà nước ngay từ khâu lập, phân bổ và giao dự toán theo chỉ đạo của cấp trên; tiết kiệm chi quản lý hành chính, mua sắm, sửa chữa tài sản và tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi; việc trang bị, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày càng chặt chẽ hơn, đúng với tiêu chuẩn, định mức quy định; việc tổ chức, sắp xếp, kiện toàn bộ máy và phê duyệt đề án vị trí việc làm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động và tính chuyên nghiệp của các cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, năng lực công tác, phù hợp với chức danh, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm cũng như nhiệm vụ được giao; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, giờ giấc, thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thi hành công vụ được cải thiện đáng kể; công tác cải cách thủ tục hành chính ngày càng hoàn thiện tạo được sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Ý thức của người dân về THPTK, CLP ngày càng được nâng cao đã góp phần nâng cao mức sống của người dân.

- Nguồn tài nguyên thiên nhiên được khai thác phù hợp, quản lý chặt chẽ, gắn với bảo vệ môi trường góp phần vào việc tăng trưởng kinh tế của xã, cũng như tạo được nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

*** Tồn tại, hạn chế:**

Việc tổ chức triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa sát thực tế công tác quản lý và điều hành.

*** Nguyên nhân:**

Công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật THPTK, CLP còn chưa diễn ra

thường xuyên, rộng khắp; vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt và quán triệt sâu sắc Luật THTK, CLP.

** Những kinh nghiệm rút ra:*

Thực hiện điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về THTK, CLP cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2026

1. Phương hướng nhiệm vụ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về THTK, CLP cho cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc “*Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, đặc biệt là tư tưởng của Bác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát THTK, CLP. Chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng NSNN và các nguồn kinh phí được giao. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả các tài sản hiện có.

Tăng cường công tác cải cách hành chính trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan đến Nhân dân, đến doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý.

2. Các giải pháp

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tiếp nhận, giải

quyết thủ tục hành chính, góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai, minh bạch khi thực hiện thủ tục hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Đẩy mạnh công tác kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc, qua đó góp phần xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP.

Về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên, thực hiện có hiệu quả các giải pháp về cân đối thu chi, thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi theo đúng chế độ định mức quy định.

Thực hiện công tác quản lý Nhà nước theo phân cấp tuân thủ theo quy định, định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong từng lĩnh vực, nhất là trong việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, trụ sở làm việc và các loại tài sản Nhà nước. Không đưa vào kế hoạch mua sắm những tài sản chưa phải là nhu cầu bức thiết, đảm bảo việc mua sắm tài sản được tiết kiệm, CLP.

Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động tài chính, quản lý sử dụng tài sản công trong cơ quan đơn vị. Xây dựng Quy chế Chi tiêu nội bộ của cơ quan đơn vị, đưa ra các biện pháp tiết kiệm, CLP trong sử dụng kinh phí nhằm tăng thu nhập cải thiện đời sống của cán bộ, công chức và người lao động. Trong quản lý, sử dụng tài sản công, phải xây dựng Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, công khai, hiệu quả. Xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế.

Trên đây là kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và một số phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã, tại kỳ họp thứ 4./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Việt Khái